

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH**
Mã MH/MĐ: **MH04226**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh**
Số TC: **4**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			6	6.0	6.0	6.0	6.5		9.6		8.2
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			6	7.0	7.0	9.0	9.0		9.0		8.5
3	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			8	7.0	8.5	6.0	7.0		9.8		8.8
4	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998			9	9.0	8.0	9.0	9.0		9.8		9.4
5	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			9	10.0	9.0	9.5	10.0		9.6		9.6
6	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			5	6.0	8.0	7.0	7.0		5.0		5.7
7	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			6	6.0	6.0	7.5	8.0		10.0		8.7
8	2353801015308	Đoàn Văn	Thị	06/09/1976			5	6.0	6.0	7.0	7.0		8.4		7.6
9	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			7	8.0	7.0	7.0	7.0		9.8		8.8
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			9	6.0	8.0	8.5	9.0		9.0		8.6
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			9.5	8.0	9.0	8.0	9.0		7.8		8.1
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			9	9.0	8.0	8.5	9.0		10.0		9.5
13	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005			9	9.0	9.0	6.0	7.0		9.4		8.8
14	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998			5	5.0	6.0	8.0	8.5		9.6		8.4
15	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			6	6.0	7.0	8.0	8.5		10.0		8.9
16	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			10	8.0	9.0	8.5	9.0		10.0		9.5
17	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997			9	9.0	8.0	9.0	9.0		8.2		8.4
18	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003			6	6.0	6.0	8.0	8.0		8.6		7.9
19	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			7	8.0	8.0	8.0	8.5		9.6		9.0

Châu Đốc, ngày 12 tháng 9 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh